

ZOZNAM VECÍ A POMÔCOK PRE ŽIAKOV ZÁKLADNEJ ŠKOLY **DANH SÁCH CÁC ĐỒ VẬT VÀ DỤNG CỤ HỌC TẬP DÀNH CHO HỌC SINH** **PHỔ THÔNG CƠ SỞ**

- **prezuvky (pohodlné a bezpečné) / Dép để đi trong lớp (thoải mái và an toàn)**
- **školská taška (batoň) / Túi xách học sinh (ba lô)**
- **peračník / Hộp đựng bút**
- **plastový pohár, plastová fľaša / Cốc nhựa, chai nhựa**
- **uteráčik / Khăn lau**
- **hygienické papierové vreckovky / Khăn giấy lau mũi**
- **servítky do jedálne / Giấy ăn**
- **rúško (náhradné rúško zabalené v obale/vrecúšku) / Khẩu trang (khẩu trang dự phòng gói trong bao/túi)**
- **plášť alebo staré tričko s dlhým rukávom / Áo choàng hoặc áo phông dài tay cũ**
- **ochranné okuliare / Kính bảo vệ**

VYBAVENIE PERAČNÍKA / TRANG BỊ CỦA HỘP BÚT

- **pero / Bút**
- **gumovacie pero / Bút tẩy**
- **farebné pero – červené, zelené / Bút màu – đỏ, xanh lá cây**
- **ceruzky / Bút chì**
- **pastelky / Bút sáp màu**
- **guma / Tẩy**
- **strúhadlo / Cái gạt bút chì**
- **nožnice (s tupým hrotom) / Kéo (có mũi tù)**
- **tyčinkové lepidlo / Thanh keo dán**

ZOŠITY / CÁC LOẠI VỞ

- **č. 511 bez pomocnej linky, formát A5 / Số 511 không có vạch kẻ, khổ A5**
- **č. 512 linajkový, formát A5 / Số 512 có kẻ, khổ A5**
- **č. 523 linajkový, formát A5 / Số 523 có kẻ, khổ A5**
- **č. 5110 štvorcový, formát A5 / Số 5110 ô vuông, khổ A5**
- **č. 420 čistý bez linajkový, formát A4 / Số 420 không kẻ, khổ A4**
- **č. 424 linajkový, formát A4 / Số 424 có kẻ, khổ A4**
- **č. 444 linajkový, formát A4 / Số 444 có kẻ, khổ A4**
- **zošit na hudobnú výchovu / Vở để học âm nhạc**
- **obaly na zošity a knihy / Vỏ bọc vở và sách**
- **euroobaly / Bao ni lông bọc Euro**

MATEMATIKA / MÔN TOÁN

- **pravítko 30 cm dlhé / Thước kẻ dài 30 cm**
- **pravítko trojuholník s ryskou / Thước tam giác có vạch**
- **uhlomer / Thước đo góc**
- **kružidlo kovové s náhradnou tuhou / Com-pa kim loại có bút chì dự phòng**

- vedecká kalkulačka / Bàn tính tay khoa học

TELESNÁ VÝCHOVA / MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT

- tenisky, cvičky so svetlou podrážkou / Giày thể thao/giày tập có đế màu sáng
- tričko, krátke nohavice, tepláková súprava, ponožky / Áo phông, quần ngắn ống, bộ áo quần thể thao dệt kim, tất
- náhradná spodná bielizeň / Đò lót dự phòng

VÝTVARNÁ VÝCHOVA / GIÁO DỤC MỸ THUẬT






- temperové farby / Màu tempera
- vodové farby / Màu nước
- plastová paleta / Tấm pallet nhựa
- štetce – ploché č. 6, 12; okrúhly č. 4 / Bút lông phẳng số 6, 12; Bút lông tròn số 4
- miska na vodu / Bát nước
- handričky na otieranie štetca / Dẻ để lau bút lông
- zásterka / Tạp dề
- plastový obrus / Khăn trải bàn bằng nhựa
- voskové pastelky / Bút chì sáp
- fixky / Bút đánh dấu
- plastelína / Nhựa dẻo
- disperzné lepidlo v tube / Keo dán lỏng trong hộp
- tyčinkové lepidlo / Thanh keo dán
- atrament / Mực
- tuš / Mực Tàu
- redisové pero / Bút mực tàu
- zmizík / Bút xóa
- prírodný uhlík / Than tự nhiên để vẽ
- hnedá hrudka / Bút chì nâu ruột dày
- suchý pastel / Phấn khô

Všetky veci označte menom(iniciálami) dieťaťa.

Ông (bà) hãy đánh dấu tất cả các đồ bằng tên hay bằng chữ viết tắt từ tên của con.



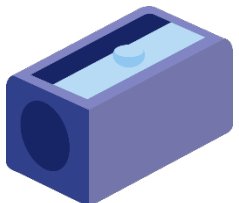


ŠKOLSKÉ POMÔCKY



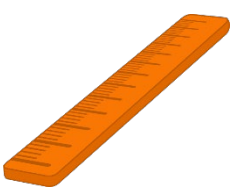


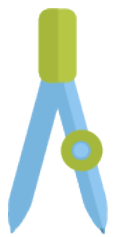

				
PREZUVKY	ŠKOLSKÁ TAŠKA	UTERÁK	VRECKOVKY	RÚŠKO

VYBAVENIE PERAČNÍKA

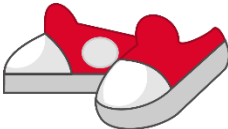




				
PERAČNÍK	PERO	FAREBNÉ PERO	CERUZA	FIXKA

				
PASTELKY	GUMA	STRÚHADLO	NOŽNICE	LEPIDLO






MATEMATIKA

				
PRAVÍTKO	PRAVÍTKO TROJUHOLNÍK	UHLOMER	KRUŽIDLO	KALKULAČKA

TELESNÁ VÝCHOVA

				
TENISKY	TRIČKO	KRÁTKE NOHAVICE	TEPLÁKOVÁ SÚPRAVA	PONOŽKY

VÝTVARNÁ VÝCHOVA

				
TEMPEROVÉ FARBY	VODOVÉ FARBY	PALETA	ŠTETEC	PLASTELÍNA



Zostavili: PhDr. Janka Pířová, PhD., Mgr. Karol Csiba, PhD.

Preklad: Dr. Ing. Nguyen Kim Dang

Grafická úprava: Ing. Gabriela Némethová

Ilustrácie: Margo Uralskaia

Podklad je súčasťou intelektuálneho výstupu Manuál pre inklúziu detí cudzincov do výchovno-vzdelávacieho procesu v Slovenskej republike v rámci projektu č. 2019-1-SK01-KA201-060698 Slovenčina pre deti cudzincov – pomôcka pre pedagógov a rodičov pri inklúzii detí cudzincov do výchovno-vzdelávacieho procesu v Slovenskej republike, ktorý je financovaný Európskou úniou v rámci programu Erasmus+.

Koordinátori projektu: PhDr. Janka Pířová, PhD., Mgr. Karol Csiba, PhD., PhDr. Denisa Ďuranová